

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/DSST.
Ngày 31 - 8 - 2023
V/v: Tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết

Ông Cao Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Duyên – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2023/TLST - DS ngày 26/05/2023 về việc tranh chấp “ Hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXX - ST ngày 11/08/2023 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị C, Sinh năm : 1964; Nơi cư trú: Xóm M, Cầu V, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Bà Trần Thị C1, sinh năm 1970; Nơi cư trú: TDP B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt bà C1, bà C (bà C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn là Bà Ngô Thị C trình bày:

Ngày 16/12/2016 bà có cho bà C1 vay 10 chỉ vàng với lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng là 500.000 đồng/1 tháng, bà C1 đã trả bà 10 tháng lãi là 5 triệu đồng nhưng sau đó không trả bà nên bà đã khởi kiện bà C1 đến Tòa án. Ngày 05/01/2023 tại Tòa án bà C1 nhận có trách nhiệm đến ngày 28/02/2023 âm lịch trả bà 10 chỉ vàng và 24 triệu đồng tiền lãi từ năm 2019 – 2022, nhưng đến ngày 28/02/2023 âm lịch bà C1 mới trả bà 01 chỉ vàng, còn 09 chỉ vàng 9999 và 24 triệu tiền lãi từ đó đến nay bà C1 chưa trả bà.

Ngoài ra bà còn dẫn bà C1 đến cửa hàng bà Hoàng Thị L mua đồ trang thiết bị cho nhà mới bà C1 như: điều hòa, tủ lạnh, tủ đá, tủ kem, nóng lạnh, với số tiền là 23 triệu đồng, bà đã trả tiền 23 triệu đồng cho bà Hoàng Thị L, bà L cũng xác nhận việc này.

Nay bà yêu cầu bà C1 phải có trách nhiệm trả bà 09 chỉ vàng 9999; 24 triệu đồng tiền lãi (hai khoản này đã thỏa thuận tại Tòa án ngày 05/01/2023) và 23 triệu đồng bà C1 mua đồ của bà L (bà đã trả hộ bà C1 cho bà L 23 triệu đồng). Tổng là 09 chỉ vàng 9999 và 47 triệu đồng bà C1 phải trả bà.

Tại bản tự khai Bà Trần Thị C1 trình bày: Bà xác nhận năm 2016 bà có vay của bà C 10 chỉ vàng 9999, lãi suất 24 triệu đồng trong 4 năm từ năm 2019 – 2022, việc này đã được hai bên thống nhất tại biên bản thỏa thuận ngày 05/01/2023. Sau đó bà đã trả được bà C 01 chỉ vàng 9999. Ngoài ra khoảng năm 2019-2020 bà còn lấy đồ điện tử của cửa hàng bà Hoàng Thị L với tổng số tiền là 23 triệu đồng, số tiền này bà C đã trả bà L hộ bà. Bà nhận có trách nhiệm trả bà C các khoản gồm: 09 chỉ vàng 9999; 24 triệu đồng tiền lãi và 23 triệu đồng tiền hàng.

Bà nhận có mặt tại Tòa án vào ngày 24/7/2023 để thống nhất với bà C, nếu thời gian trên bà không có mặt thì Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn là Bà Trần Thị C1 không thực hiện đúng nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các Điều 463, 466, 357, 468 BLDS; Đề nghị HĐXX Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Ngô Thị C. Buộc Bà Trần Thị C1 phải trả cho Bà Ngô Thị C 09 chỉ vàng 9999 (Quy đổi ra tiền) và 47.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14, đề nghị Tòa án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ pháp luật: Bà Trần Thị C1 đã vay của Bà Ngô Thị C 10 chỉ vàng 9999, theo giấy biên nhận ngày 16/12/2016, hai bên có thỏa thuận miệng về việc trả lãi, việc trả lãi đã được hai bên xác nhận. Do vậy, xác định đây là vụ án tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Bà Trần Thị C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Bà Trần Thị C1 .

Bà Ngô Thị C vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt Bà Ngô Thị C là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ngày 16/12/2016 bà C có cho bà C1 vay 10 chỉ vàng với lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng là 500.000 đồng/1 tháng, bà C1 đã trả bà C 10 tháng lãi là 05 triệu đồng, sau đó bà C1 không trả bà C nên bà C đã khởi kiện bà C1 đến Tòa án. Ngày 05/01/2023 tại Tòa án bà C và bà C1 đã thống nhất, bà C1 nhận có trách nhiệm trả bà C 10 chỉ vàng 9999 và 24 triệu đồng tiền lãi trong 4 năm từ năm 2019 – 2022. Sau khi hai bên thỏa thuận, ngày 28/02/2023 (âm lịch) bà C1 mới trả bà C 01 chỉ vàng 9999, còn 09 chỉ vàng 9999 và 24 triệu tiền lãi bà C1 chưa trả bà C.

Ngoài ra còn số tiền 23 triệu đồng bà C đã trả hộ bà C1 cho bà L việc này bà C1, bà L đã có lời khai xác nhận.

Nay bà C yêu cầu bà C1 phải trả bà 09 chỉ vàng 9999, 24 triệu đồng tiền lãi và 23 triệu đồng tiền mua đồ là có căn cứ chấp nhận. Buộc bà C1 phải trả bà C các khoản tiền gồm:

09 chỉ vàng 9999 quy ra tiền tại thời điểm xét xử tương đương là 5.675.000đồng/1 chỉ x 9 chỉ vàng 9999 = 51.075.000đồng và số tiền của hai khoản là 47.000.000đồng. Như vậy; bà C1 phải có trách nhiệm trả bà C tổng số tiền là 98.075.000đồng.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị C1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Ngô Thị C. Buộc Bà Trần Thị C1 phải có trách nhiệm trả Bà Ngô Thị C 09 chỉ vàng 9999 quy ra tiền thành 51.075.000 đồng và 47.000.000 đồng (trong đó 24 triệu đồng tiền lãi và 23 triệu đồng tiền mua đồ). Tổng cộng là 98.075.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị C1 phải nộp 4.903.000 đồng.

Bà Ngô Thị C được trả lại số tiền 2.000.000 đồng, bà C đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0002297 ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định

Trong thời hạn 15 ngày; Bà Ngô Thị C, Bà Trần Thị C1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND TT C;
- UBND xã Đ, huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu